

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, bà Trần Thị Phương Thảo
và ông Vũ Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS
ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
18/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh
Đắk Nông đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn
2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:
12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; chưa
có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-02-
2021 - Có mặt.

2. Phạm Thị Kim Th (tên gọi khác: **M**), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình
Phước; nơi cư trú: Ấp 6B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bảo C, sinh năm 1970 và bà Kiều
Thị N, sinh năm 1973; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại -
Có mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã
K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân
tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; có chồng là Trương Công A, sinh năm 1983 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

4. Ngô Trường Quang H (tên gọi khác: **H còi**), sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trường P, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang N: Bà Phạm Thị T, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Các bị hại:

- Anh Đinh Tiến Q; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Hoàng Ngọc G; địa chỉ: Tổ 5, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Lê Hoàn V; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Chị Hoàng Thị Thu T; địa chỉ: Tổ 7, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Yến N; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Kim T; địa chỉ: Số 139 P, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Nguyễn Trần An K; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Nguyễn Thành T; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Xuân T; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Trần Hoài N; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Nguyễn Đăng V; địa chỉ: Tổ 3, phường N2, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- Anh Lê Duy M; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Anh Lê Văn T; địa chỉ: Lô C Chung cư B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trương Minh T; địa chỉ: Số 32C N, Phường 4, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Ngô Trường Quang H; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh Lục Anh T; địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Phạm Nhật H; địa chỉ: Số 312 N, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Tô Thị Thùy V; địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Bùi Trung K; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Võ Cao H và chị Lê Thị Diễm H; địa chỉ: Tổ 2, phường S, thị xã Q, tỉnh Gia Lai.

- Anh Trần Ngọc Anh V; địa chỉ: Số 393 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lê Huy L; địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Võ Khắc H; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Chị Vũ Thị Mỹ Q; địa chỉ: Số 47/72 T, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Tấn Đ; địa chỉ: Số 87L3, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Chị Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Trần Thị Thảo V; địa chỉ: Số 1/40 Nguyễn Văn D, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Nguyễn Hoàng Thu H; địa chỉ: Số 1223/2/7 T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Nguyễn Hoàng Minh N; địa chỉ: E46, Tổ 4, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Chị Lê Thị Phương H; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thủy V; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện M tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Tất C; địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Hà T; địa chỉ: Số 60 H, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Anh Đỗ Văn N; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- Anh Đặng Ngọc H; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Trần Thị Thu H và chị Trần Thị Thu H1; địa chỉ: Số 40 Nguyễn Bình K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Võ Thị H; địa chỉ: Thôn 10, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Văn Quang; địa chỉ: Thôn 20, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị B, anh Trương Công A và anh Nguyễn Ngô C; địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Trương Công H; địa chỉ: Buôn G, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.
- Chị Trần Thị T; địa chỉ: Thôn 20, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Ngô Trường Quang H và anh Huỳnh Tấn H; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Lê Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Mai Ngọc Bảo H; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Bùi Đình Trọng N; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Nguyễn Huỳnh Gia B; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Anh Nguyễn Công T; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Chị Lương Thị Ly L; địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Quang Ng làm nhân viên quản lý vũ trường 205 tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh quen biết với Tsai Tuan P (công dân vùng lãnh thổ Đài Loan). Đến tháng 02-2020, Tsai Tuan P đến Tp. Hồ Chí Minh và có quan hệ yêu đương với chị Nguyễn Thị N (bạn của Ng). P cùng chị N, Ng và Phạm Thị Kim Th (người yêu của Ng) thuê nhà sống cùng nhau tại chung cư T, đường M, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. Đến tháng 3-2020, Tsai Tuan P xuất cảnh rời khỏi Việt Nam.

Tháng 4-2020, Tsai Tuan P dùng tài khoản Facebook tên “TP” liên lạc với Ng qua tài khoản tên “QN” trao đổi nội dung về việc P sắp làm trò chơi điện tử (game) trên mạng Internet nên cần nhiều tài khoản ngân hàng tại Việt Nam để chuyển tiền, P đề nghị Ng tìm kiếm các tài khoản ngân hàng bán cho Ph, mỗi tài khoản ngân hàng P trả cho Ng 1.250.000 đồng, nếu tài khoản nào sử dụng lâu dài thì mỗi tháng sẽ tiếp tục trả 1.250.000 đồng cho mỗi tài khoản, hình thức thanh toán là sau khi P nhận được tài khoản, P sẽ thanh toán tiền cho Ng thì được Ng đồng ý. Sau đó, Ph hướng dẫn Ng cài đặt ứng dụng Telegram để liên lạc, Ng dùng tài khoản tên “Me You” để liên lạc, trao đổi với P qua tài khoản tên “Win” về việc mua bán tài khoản ngân hàng.

Từ tháng 4-2020 đến tháng 02-2021, Nguyễn Quang Ng đã liên hệ với nhiều người khác nhau để mở 202 tài khoản ngân hàng, sau đó Ng giữ lại 02 tài khoản để sử dụng, còn lại 200 tài khoản, chuyển cho Tsai Tuan P, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 4-2020, Ng liên lạc với Ngô Trường Quang H qua ứng dụng Telegram, Ng nói với H rằng Ng đang làm game cùng bạn tên P ở Đài Loan, cần nhiều tài khoản ngân hàng để chuyển tiền trong game và đề nghị H mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng, mỗi tài khoản Ng mua với giá 1.000.000 đồng, thì được H đồng ý. Ng hướng dẫn H mua các sim điện thoại không đăng ký chính chủ (sim rác), sau đó đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở tài khoản và sử dụng các sim rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo sự hướng dẫn của Ng, H đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản ngân hàng TMCP K Việt Nam (T) số 19135818249016, ngân hàng TMCP X Việt Nam (E) số 120610301000303, ngân hàng TPCP Q (M) số 3420151767729, ngân hàng TMCP S (S) số 050070605756 và ngân hàng TMCP A (A) số 0110313070. Sau khi mở tài khoản, H gửi thông tin tài khoản ngân hàng (gồm tên đăng nhập vào tài khoản và mật khẩu để truy cập vào ứng dụng ngân hàng điện tử) qua ứng dụng Telegram cho Ng và gửi sim điện thoại theo xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng.

Khoảng 10 ngày sau, Ng tiếp tục liên lạc với H nói cần thêm nhiều tài khoản ngân hàng để sử dụng trong game và đề nghị H tìm người mở tài khoản ngân hàng để bán cho Ng, mỗi tài khoản Ng mua với giá 1.000.000 đồng, thì được H đồng ý. Ng đã đưa cho H tổng số tiền 60.000.000 đồng, trong đó trả cho H 5.000.000 đồng tiền mua 05 tài khoản và nhờ H mua tài khoản ngân hàng cho Ng, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 4-2020, H gặp và đề nghị anh Lê Văn T mở tài khoản ngân hàng bán cho H, H sẽ trả 500.000 đồng/tài khoản, thì được anh T đồng ý. Sau đó, H đưa cho anh T 02 sim điện thoại rác và hướng dẫn cách đăng ký tài khoản ngân hàng cùng dịch vụ ngân hàng điện tử. Anh T đã đăng ký mở 02 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19035816544016, ngân hàng M số 3400131576004, rồi cung cấp thông tin 02 tài khoản ngân hàng này và đưa 02 sim điện thoại cho H. Sau đó, H gửi thông tin tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram và gửi sim điện thoại bằng xe khách lên Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Ng đã trả H số tiền 2.000.000 đồng, H trả cho anh T số tiền 1.000.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, H gặp và đề nghị anh Mai Ngọc Bảo H mở tài khoản ngân hàng bán cho H. Sau khi được anh Bảo H đồng ý, H đưa 05 sim điện thoại rác và hướng dẫn anh Bảo H đến các ngân hàng mở tài khoản, đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện tử. Anh Mai Ngọc Bảo H đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản ngân hàng M số 0000115749478, ngân hàng T số 19036184274014, ngân hàng TMCP C Việt Nam (V) số 103872041349, ngân hàng TMCP B Việt Nam (B) số 63310000592430, ngân hàng TMCP N Việt

Nam (V) số 1015802958, rồi cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, kèm theo 05 sim điện thoại cho H. Sau đó, H cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng cho Ng và gửi 05 sim điện thoại đã đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện tử lên Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Ng trả cho H 5.000.000 đồng, H trả cho anh Bảo H 2.000.000 đồng, hưởng lợi 3.000.000 đồng.

Khoảng tháng 07-2020, H gặp và đề nghị anh Bùi Đình Trọng N mở các tài khoản ngân hàng để bán cho H, với giá 500.000 đồng/tài khoản, thì được anh N đồng ý. Sau đó, H mua và đưa cho anh N 01 sim điện thoại rác, đồng thời hướng dẫn anh N cách đăng ký dịch vụ hàng điện tử. H đưa trước cho anh N số tiền 2.500.000 đồng để đi đăng ký mở tài khoản. Theo hướng dẫn của H, anh N đã mở được 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036223381011, ngân hàng S số 050108432125, ngân hàng V số 0001015998600, rồi cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng kèm theo 01 sim điện thoại cho H. H tiếp tục chuyển thông tin các tài khoản ngân hàng này và gửi sim điện thoại đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Sau khi nhận thông tin tài khoản ngân hàng, Ng đã trả H số tiền 3.000.000 đồng, H đã trả cho anh N 2.500.000 đồng, hưởng lợi 500.000 đồng.

Khoảng tháng 10-2020, H nhờ bạn là anh Huỳnh Tấn H mở các tài khoản ngân hàng để bán cho H, với giá 500.000 đồng/tài khoản, thì được anh H đồng ý. H mua 05 sim điện thoại rác đưa cho anh H và hướng dẫn anh H đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở tài khoản, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Anh H đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản ngân hàng B số 63310000617139, ngân hàng V số 102872492589, ngân hàng S số 050107682306, ngân hàng V số 1017664074, ngân hàng T số 19036539427011. Sau khi mở tài khoản ngân hàng, anh H cung cấp thông tin các tài khoản ngân hàng và giao sim điện thoại cho H, H tiếp tục gửi thông tin các tài khoản qua ứng dụng Telegram và gửi sim điện thoại cho Ng bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh. Ng đã trả cho H số tiền 5.000.000 đồng, H dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân không trả cho anh H.

Khoảng tháng 10-2020, H gặp và đề nghị anh Nguyễn Huỳnh Gia B mở các tài khoản ngân hàng để cho H thuê với giá 500.000 đồng/tài khoản/tháng, thì được anh B đồng ý. H mua và đưa cho anh B 05 sim điện thoại rác, rồi hướng dẫn anh B đến các ngân hàng tại tỉnh Đắk Lắk để mở các tài khoản, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo sự hướng dẫn của H, anh B đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng V số 100872071581, ngân hàng B số 63310000594825, ngân hàng S số 050120983994, ngân hàng T số 19036220689013, ngân hàng V số 0001015985248, rồi cung cấp thông tin kèm theo 05 sim điện thoại cho H. Sau đó, H chuyển thông tin 05 tài khoản ngân hàng này cho Ng qua ứng dụng telegram và gửi 05 sim điện thoại bằng xe khách đến

Tp. Hồ Chí Minh. Ng đã trả cho H tổng số tiền 10.000.000đ để thuê 05 tài khoản này, H trả cho anh B 5.000.000 đồng và hưởng lợi 5.000.000 đồng.

Vào tháng 10-2020, H trao đổi với em trai là anh Ngô Trường Quang H mở tài khoản ngân hàng đưa cho H thuê, nếu tài khoản được dùng thì H sẽ trả 500.000 đồng/tài khoản/tháng. Sau khi được anh H đồng ý, H hướng dẫn anh H mua 04 sim điện thoại rác, rồi đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để đăng ký mở tài khoản, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử theo các sim điện thoại đã mua. Theo hướng dẫn của H, anh H đã đăng ký mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng B số 63310000616835, ngân hàng V số 105872492395, ngân hàng V số 1017661727, ngân hàng T số 19036539219011, rồi cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng kèm theo 04 sim điện thoại cho H. H tiếp tục gửi thông tin 04 tài khoản ngân hàng cho Ng qua ứng dụng Telegram, gửi 04 sim điện thoại rác bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh. Ng đã trả cho H tổng số tiền 15.000.000 đồng thuê 05 tài khoản trên trong thời gian 03 tháng. H trả cho anh H số tiền 7.500.000 đồng, hưởng lợi số tiền 7.500.000 đồng.

Khoảng tháng 10-2020, H gặp và đề nghị chị Lương Thị Ly L mở các tài khoản ngân hàng để cho H thuê, với giá 500.000 đồng/tài khoản/tháng, thì được chị L đồng ý. H mua và đưa cho chị L 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, đồng thời hướng dẫn chị L đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở tài khoản. Chị L đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036176778011, ngân hàng M số 9890115960758, ngân hàng V số 103872030864, ngân hàng B số 63310000593725, rồi giao thông tin các tài khoản ngân hàng và sim điện thoại cho H. Sau đó, H chuyển thông tin tài khoản ngân hàng và sim điện thoại cho Ng. Ng trả cho H số tiền 4.000.000 đồng, H trả cho chị L số tiền 2.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng.

Khoảng tháng 12-2020, H gặp và đề nghị anh Nguyễn Công T mở các tài khoản ngân hàng để bán cho H, mỗi tài khoản ngân hàng được sử dụng H sẽ trả 500.000 đồng/tháng, thì được anh T đồng ý. H đưa cho anh T 05 sim điện thoại rác và hướng dẫn anh T đến ngân hàng đăng ký mở tài khoản, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Anh T đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036539164010, ngân hàng V số 100871227985, ngân hàng V số 1017663157, ngân hàng S số 050112376140, ngân hàng B số 63310000616871, rồi cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng và 05 sim điện thoại cho H. Sau đó, H gửi thông tin các tài khoản ngân hàng trên và các sim điện thoại cho Ng. Ng đã trả tiền thuê 05 tài khoản này cho H với số tiền 11.000.000 đồng, H trả cho anh T 5.500.000 đồng, hưởng lợi 5.500.000 đồng.

Như vậy, Ngô Trường Quang H đã bán cho Nguyễn Quang Ng tổng cộng 38 tài khoản ngân hàng, hưởng lợi số tiền 34.500.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với chị gái là Nguyễn Thị L qua ứng dụng Telegram, Ng đưa ra thông tin rằng Ng sắp cùng bạn mở game trên mạng Internet nên cần nhiều tài khoản ngân hàng để chuyển tiền và đề nghị L mở tài khoản ngân hàng cho Ng thuê với giá 1.000.000 đồng/tài khoản/tháng. Sau khi được L đồng ý, Ng hướng dẫn L mua 02 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo sự hướng dẫn của Ng, L đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng S số 050120157369, ngân hàng T số 19036103807013, ngân hàng A số 13788617, ngân hàng V số 103871928579, sau đó L cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram và gửi 02 sim điện thoại theo xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Ng đã trả tiền thuê 04 tài khoản nêu trên trong 02 tháng cho L với số tiền 8.000.000 đồng.

Sau đó, Ng đề nghị L tìm người mở thêm nhiều tài khoản ngân hàng để bán cho Ng. Ng đã nhiều lần chuyển tiền cho L, qua số tài khoản ngân hàng B số 63210000360959 mang tên Nguyễn Thị L, với tổng số tiền 52.000.000 đồng để L mua tài khoản ngân hàng. L đã nhờ nhiều người mở tài khoản ngân hàng bán để L cung cấp cho Ng, cụ thể như sau:

Khoảng cuối tháng 7-2020, L nói với chồng là anh Trương Công A mở tài khoản ngân hàng để cho Ng thuê, với giá 1.000.000 đồng/tài khoản/tháng, thì được anh A đồng ý. L đưa 04 sim điện thoại rác cho anh A để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, sau đó anh A đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng S số 50120159272, ngân hàng T số 19036103856014, ngân hàng A số 13789787, ngân hàng V số 106871928766. Sau khi đăng ký mở được 04 tài khoản, anh A cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng và 04 sim điện thoại cho L, L tiếp tục gửi thông tin 04 tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram và gửi 04 sim điện thoại theo xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. L đã trả tiền thuê 04 tài khoản ngân hàng trong 02 tháng cho anh A, với số tiền 8.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 7-2020, L nói với chị Trần Thị T mở tài khoản ngân hàng cho Ng thuê, với giá 1.000.000 đồng/tài khoản/tháng. Chị T đồng ý và đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng A số 13787717, ngân hàng V số 105871927908, ngân hàng S số 050120157660. Chị T sử dụng 01 sim điện thoại rác do L cung cấp để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Sau khi đăng ký mở được các tài khoản nêu trên, chị T cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, kèm theo 01 sim điện thoại cho L, L tiếp tục gửi thông tin các tài khoản ngân hàng này và sim

điện thoại bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. L trả cho chị T số tiền 6.000.000 đồng, thuê tài khoản trong 02 tháng.

Khoảng tháng 8-2020, L gặp và đề nghị anh Trương Công H mở tài khoản ngân hàng bán cho L, thì được anh H đồng ý. L hướng dẫn anh H mua 03 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, rồi đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở tài khoản. Anh H đã đăng ký mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng A số 5210205157911, ngân hàng V số 1015875425 và ngân hàng T số 19036192234013, sau đó cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, sim điện thoại cho L. L tiếp tục gửi thông tin 03 tài khoản ngân hàng này qua ứng dụng Telegram và gửi 03 sim điện thoại đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng bằng xe khách. L đã trả cho anh H số tiền 2.500.000 đồng.

Vào khoảng tháng 8-2020, L gặp và đề nghị anh Nguyễn Ngô C mở tài khoản ngân hàng bán cho L. Anh C đồng ý và nói vợ là chị Trương Thị Mỹ L mở tài khoản ngân hàng. Theo hướng dẫn của L, anh C và chị L đã mua 08 sim điện thoại rác rồi đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mở tổng 08 tài khoản ngân hàng, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho các tài khoản ngân hàng. Trong đó, anh C mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036193935015, ngân hàng S số 050120754057, ngân hàng A số 14259037, ngân hàng B số 63110000858305 và ngân hàng V số 101872044399; chị L mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng S số 050120753281, ngân hàng A số 14258217, ngân hàng V số 1015886285, rồi cung cấp thông tin các tài khoản và giao sim điện thoại cho L. Sau đó, L gửi cho Ng thông tin 08 tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram và gửi 08 sim điện thoại cho Ng bằng xe khách đến Tp. HCM. L đã trả cho anh C và chị L số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, L gặp và đề nghị chị Nguyễn Thị B mở tài khoản ngân hàng bán cho L, thì được chị B đồng ý. L đưa 03 sim điện thoại rác đã mua trước đó và hướng dẫn chị B đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện tử. Chị B đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng V số 1015882552, ngân hàng A số 14269037, ngân hàng M số 7110128081977, ngân hàng E số 120110301000794 và ngân hàng A số 5219205977318 và sử dụng 03 sim điện thoại do L cung cấp để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho 05 tài khoản trên. Sau khi đăng ký mở được các tài khoản, chị Bình đã cung cấp toàn bộ thông tin các tài khoản cho L. L gửi cho Ng thông tin 05 tài khoản ngân hàng này qua ứng dụng Telegram và gửi 03 sim điện thoại bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Liên đã trả cho chị B số tiền 2.500.000 đồng.

Vào khoảng tháng 8-2020, L nói với chị Nguyễn Thị T mở tài khoản ngân hàng bán cho L. Chị T đồng ý và làm theo hướng dẫn của L, chị T mua 08 sim điện

thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, rồi đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mở 08 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng V số 1015866356, ngân hàng A số 14276097, ngân hàng M số 7700119869999, ngân hàng E số 120110301000796, ngân hàng T số 19036191043011, ngân hàng V số 100872044566, ngân hàng B số 63610000324607, ngân hàng S số 050120762718, rồi cung cấp thông tin cho L. Sau đó, L gửi thông tin 08 tài khoản ngân hàng cho Ng qua ứng dụng Telegram và gửi 08 sim điện thoại bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. L trả cho chị T số tiền 2.500.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, L gặp và đề nghị anh Nguyễn Văn Q mở tài khoản ngân hàng để bán cho L, thì được anh Q đồng ý. L hướng dẫn anh Q mua 03 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo hướng dẫn của L, anh Q đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036190856017, ngân hàng V số 107872045244 và ngân hàng S số 050120794539. Sau đó, anh Q đưa thông tin 03 tài khoản ngân hàng và 03 sim điện thoại cho L. L gửi thông tin tài khoản ngân hàng cho Ng thông qua ứng dụng Telegram và gửi 03 sim điện thoại đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng bằng xe khách. L trả cho anh Q số tiền 2.500.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, L gặp và đề nghị chị Võ Thị H mở tài khoản ngân hàng bán cho L, thì được chị H đồng ý. L đưa cho chị H 01 sim điện thoại rác và hướng dẫn cách đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Sau đó, chị H đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đăng ký mở 07 tài khoản, gồm: tài khoản ngân hàng S số 050120763201, ngân hàng T số 19036191035033, ngân hàng A số 14361187, ngân hàng B số 63610000324625, ngân hàng M số 7730120041982, ngân hàng V số 0001015869872, ngân hàng V số 107872044381, rồi cung cấp thông tin các tài khoản ngân hàng kèm theo sim điện thoại cho L. Sau đó, L gửi thông tin 07 tài khoản ngân hàng thông qua ứng dụng Telegram và 01 sim điện thoại bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. L trả cho chị H số tiền 6.500.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thị L đã bán cho Nguyễn Quang Ng tổng cộng 45 tài khoản ngân hàng và được hưởng lợi số tiền 24.500.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, Ng nói với Phạm Thị Kim Th (bạn gái của Ng) rằng Ng đang cần nhiều tài khoản ngân hàng để bán hoặc cho P thuê, với mục đích chuyển tiền trong game, mỗi tháng Ng trả 1.000.000đ/tài khoản. Nghe Ng nói vậy, Th đồng ý đi đăng ký mở tài khoản ngân hàng. Ng hướng dẫn Th mua sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo hướng dẫn của Ng, Th đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng V số 102872014594, ngân hàng V số 1015732762, ngân hàng T số 19036166165011, ngân hàng TMCP V số 221596951, sau đó đưa thông tin các tài khoản ngân hàng cùng sim điện thoại cho Ng. Ng đã trả cho Th tiền thuê 04 tài khoản trong 05 tháng với số tiền 20.000.000 đồng.

Đến khoảng cuối tháng 7-2020, Ng nói với Th rằng mình đang mua, thuê nhiều tài khoản ngân hàng của nhiều người và nhờ Th chuyển tiền để trả tiền cho những người đã bán tài khoản ngân hàng cho Ng, thì được Th đồng ý. Th đã dùng tài khoản ngân hàng B số 1881000055530 để giúp Ng chuyển khoản thanh toán tiền mua tài khoản 63 tài khoản ngân hàng cho những người bán tài khoản. Sau khi giúp Ng chuyển khoản thanh toán tiền mua tài khoản, Th được Ng cho số tiền 8.000.000 đồng.

Như vậy, Th đã được hưởng lợi tổng số tiền 28.000.000 đồng từ việc cho thuê 04 tài khoản ngân hàng và giúp Ng chuyển tiền mua tài khoản ngân hàng của nhiều người khác.

Khoảng tháng 5-2020, Nguyễn Quang Ng sử dụng tài khoản Facebook “QN” nhắn tin cho anh Đặng Ngọc H nhờ mở các tài khoản ngân hàng hoặc tìm tài khoản ngân hàng để bán cho Ng, thì được anh H đồng ý. Do anh H không có chứng minh nhân dân nên nhờ chị Trần Thị Thu H đăng ký mở 08 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng A số 6400205655988, ngân hàng A số 14242587, ngân hàng M số 5680130613614, ngân hàng B số 18810000160258, ngân hàng E số 220210301001403, ngân hàng V số 0231000637930, ngân hàng V số 107872049794, ngân hàng S số 050102900550. Chị H sử dụng 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho 08 tài khoản ngân hàng nêu trên. Đồng thời, anh H cũng nhờ chị Trần Thị Thu H1 (em gái của chị H) mở 06 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng A số 6400205655994, ngân hàng A số 14243417, ngân hàng M số 8150111597813, ngân hàng E số 220210301001402, ngân hàng V số 109872049792, ngân hàng S số 060253571333. Chị H1 sử dụng 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện tử cho 06 tài khoản ngân hàng nêu trên. Sau khi mở các tài khoản ngân hàng chị H và chị H1 đưa các sim điện thoại và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng cho anh Hải, anh Hải tiếp tục gửi cho Ng. Ng trả cho anh H số tiền 7.000.000 đồng, anh H trả cho chị H số tiền 4.000.000 đồng, chị H1 số tiền 3.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6-2020, Ng liên lạc với anh Đỗ Văn N đề nghị mở các tài khoản ngân hàng bán cho Ng. Sau khi được anh N đồng ý, Ng hướng dẫn anh N mua sim điện thoại rác và đến các ngân hàng mở tài khoản, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Anh N đã mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng M số 2450183614967, ngân hàng A số 5004205213931, ngân hàng S số 040097250326, ngân hàng A số 14376987, ngân hàng TMCP H số 276704070001401, sau đó đưa thông tin tài khoản ngân hàng và sim điện thoại cho Ng. Ng đã trả cho anh N số tiền 5.200.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, Ng đề nghị anh Nguyễn Hà T mở các tài khoản ngân hàng bán cho Ng, thì được anh T đồng ý. Ng đưa cho anh T 01 sim điện thoại rác

và hướng dẫn đến các ngân hàng đăng ký mở tài khoản, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Anh T đã đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng V số 1015782842, ngân hàng V 107872027874, ngân hàng A 14259077, ngân hàng T 19036177439016, ngân hàng M 4240141713320, sau đó, anh T đưa sim điện thoại và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng cho Ng. Ng trả cho anh T số tiền 4.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với chị Nguyễn Thị Thủy V (chị gái Ng) qua ứng dụng Telegram, Ng nói cần nhiều tài khoản ngân hàng cho Tsai Tuan P thuê để chuyển tiền trong game, đồng thời đề nghị chị V mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng, thì được chị V đồng ý. Sau đó, chị V nhờ anh Nguyễn Tất C (bạn trai của chị V) mở tài khoản ngân hàng để bán cho Ng. Thông qua sự giới thiệu của Ng, Tsai Tuan P dùng tài khoản Telegram tên “Win” kết bạn và hướng dẫn chị V, anh C mở tài khoản ngân hàng. Theo sự hướng dẫn của Tsai Tuan P chị V, anh C mỗi người mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, sau đó đến các ngân hàng đăng ký mở tài khoản. Chị V đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng A số 13490197, ngân hàng V số 104871852522, ngân hàng T số 19036046559016, ngân hàng B số 56010001524523. Anh C mở 04 tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản ngân hàng V số 105871922628, ngân hàng T số 19034457243017, ngân hàng B số 56010001524338, ngân hàng V số 1015988186. Sau khi mở tài khoản chị V, anh C gửi thông tin các tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Telegram cho Tsai Tuan P và gửi các sim điện thoại rác bằng xe khách đến Tp. Hồ Chí Minh cho Ng. Ng đã trả cho chị V số tiền 6.000.000 đồng, chị V đưa cho anh C số tiền 2.000.0000 đồng. Sau đó, anh C trao đổi với ông Nguyễn Tất Đ (bố của anh C) và bà Trần Thị T (mẹ của anh C) mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng, thì được ông Đ, bà T đồng ý. Ông Đ, bà T mua 02 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, sau đó đến các ngân hàng đăng ký mở tài khoản. Bà T đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng M số 4280133774292, ngân hàng V số 107872071257, ngân hàng V số 1015997927, ngân hàng S số 030070967894, ngân hàng B số 46110000582225. Ông Đ mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng M số 4240174533124, ngân hàng V số 104872071211, ngân hàng A số 2307205250025, ngân hàng S số 030070968785, ngân hàng B số 46110000582216. Sau khi đăng ký mở được tài khoản ngân hàng, anh C hướng dẫn ông Đ, bà T đã gửi thông tin tài khoản ngân hàng cho P, sim điện thoại được gửi đến địa chỉ do Ng cung cấp. Ng đã trả cho anh C số tiền 4.000.000 đồng, anh C sử dụng số tiền này để tiêu xài không trả cho ông Đ và bà T.

Khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với chị Lê Thị Phương H qua ứng dụng Telegram, Ng đề nghị chị H mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng với giá

1.000.000 đồng/tài khoản, thì được chị H đồng ý. Ng hướng dẫn chị H mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi đến ngân hàng đăng ký mở tài khoản. Theo hướng dẫn của Ng, chị H đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng V số 108872014713, ngân hàng V số 1015731721, ngân hàng T số 19036166032011, ngân hàng V số 221604296, sau đó giao cho Ng. Ng trả cho chị H số tiền 4.000.000 đồng.

Khoảng 01 tháng sau, chị H nhờ ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương N (bố mẹ của chị H) mở tài khoản ngân hàng cho chị H sử dụng. Ông T, bà N đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long mở 08 tài khoản ngân hàng, trong đó ông T mở 04 tài khoản, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036126985016, ngân hàng A số 13916247, ngân hàng V số 103871963206, ngân hàng V số 1015525642; bà N mở 04 tài khoản, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036126089010, ngân hàng A số 13915227, ngân hàng V số 102871962848, ngân hàng V số 0001015526113. Đồng thời, sử dụng 02 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho 08 tài khoản ngân hàng trên, sau đó cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, kèm theo 02 sim điện thoại cho chị H, chị H tiếp tục giao cho Ng. Ng trả cho chị H số tiền 8.000.000 đồng, chị H đã sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với chị Nguyễn Hoàng Hoài T đề nghị mở các tài khoản ngân hàng cho Ng thuê, nhằm thực hiện các giao dịch nhận tiền và chuyển tiền trong game, với giá 800.000đ/tài khoản/tháng, thì được chị T đồng ý. Ng hướng dẫn chị T mua các sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ chuyển tiền điện tử khi mở tài khoản, sau đó chị T đã mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng B số 188100001588572, ngân hàng Q số 001491549, ngân hàng A số 1604205549068, ngân hàng T số 03909290701, ngân hàng V số 108871930956. Sau khi mở tài khoản ngân hàng, chị T cung cấp thông tin các tài khoản ngân hàng và sim điện thoại đã đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho Ng. Ng đã trả cho chị T số tiền 12.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với anh Nguyễn Hoàng Minh N đề nghị mở các tài khoản ngân hàng cho Ng thuê, thì được anh N đồng ý. Ng hướng dẫn anh N mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo hướng dẫn của Ng, anh N đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng T số 19036106773020, ngân hàng A số 6400205660784, ngân hàng V số 106871938323, ngân hàng V số 1015424155, sau đó cung cấp thông tin 04 tài khoản ngân hàng và 01 sim điện thoại cho Ng. Ng đã trả tiền thuê tài khoản cho anh Nt với số tiền 9.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7-2020, Ng liên lạc với chị Trần Thị Thảo V đề nghị mở tài khoản ngân hàng cho Ng thuê, với giá 1.000.000đ/tài khoản/tháng. Sau khi được

chị V đồng ý, Ng hướng dẫn chị V mua sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi đi mở tài khoản. Chị V đã mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng Đ số 0111338622, ngân hàng A số 6400205660778, ngân hàng SC số 36543562626, sau đó cung cấp thông tin 03 tài khoản ngân hàng cùng sim điện thoại đã đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho chị Nguyễn Hoàng Hoài T (bạn của V) để chị T chuyển cho Ng. Ng đã trả tiền thuê tài khoản ngân hàng cho chị V số tiền 15.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 7-2020, Ng nhờ bà Nguyễn Thị P (mẹ của Ng) đăng ký mở tài khoản ngân hàng để Ng sử dụng. Khi được bà P đồng ý, Ng hướng dẫn bà P mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản ngân hàng. Bà P đã đăng ký mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng T số 19036096979016, ngân hàng S số 040096680602, ngân hàng V số 102871391821, ngân hàng B số 63310000601390. Sau khi mở được tài khoản ngân hàng, bà P đưa sim điện thoại và thông tin 04 tài khoản ngân hàng nêu trên cho Ng. Ng đã sử dụng tài khoản ngân hàng B số 63310000601390 để giao dịch cá nhân, 03 tài khoản còn lại Ng bán cho Tsai Tuan P.

Khoảng tháng 8-2020, Ng liên lạc với anh Nguyễn Tấn Đ nói cần nhiều tài khoản ngân hàng để chuyển tiền trong game và đề nghị anh Đ mở tài khoản cho Ng thuê, với giá 1.000.000đ/tài khoản/tháng, thì được anh Đ đồng ý. Ng hướng dẫn anh Đ mua 02 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản ngân hàng. Anh Đ đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng B số 76110000477443, ngân hàng A số 14093447, ngân hàng T số 19036158464018, ngân hàng V số 100872007754, ngân hàng A số 6001205304075. Sau khi mở tài khoản ngân hàng, anh Đ đưa sim điện thoại và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng cho Ng. Ng trả tiền thuê tài khoản cho anh Đ số tiền 12.000.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, Ng liên lạc với chị Vũ Thị Mỹ Q nói đang cần mua nhiều tài khoản ngân hàng để thực hiện giao dịch chuyển tiền trong game, Ng đề nghị chị Q mở tài khoản cho Ng thuê, với giá 1.000.000đ/tài khoản/tháng. Sau khi được chị Q đồng ý, Ng hướng dẫn chị Q mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản ngân hàng. Chị Q đã đăng ký mở 03 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng E số 220210301001384, ngân hàng V số 100871930869, ngân hàng A số 13777127. Sau khi mở tài khoản ngân hàng, chị Q cung cấp thông tin 03 tài khoản ngân hàng trên và đưa sim điện thoại cho Ng, Ng đã trả tiền thuê 03 tài khoản ngân hàng trong thời gian 02 tháng cho chị Q số tiền 8.000.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, Ng gặp và nhờ anh Võ Khắc H mở tài khoản ngân hàng cho Ng thuê, Ng sẽ trả 1.000.000 đồng/tài khoản/tháng, thì được anh H đồng ý. Ng đưa anh H 01 sim điện thoại rác để anh H đăng ký dịch vụ ngân hàng điện

tử. Anh H sử dụng sim điện thoại này đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho 02 tài khoản ngân hàng đã mở trước đây, gồm: tài khoản ngân hàng V số 1015054202, ngân hàng M số 9680135002918. Anh H mở thêm 02 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản V số 106872027899 và tài khoản T số 19036177343019. Sau đó, anh H cung cấp thông tin 04 tài khoản ngân hàng và đưa sim điện thoại cho Ng. Đến tháng 12-2020, Ng đã trả 9.000.000 đồng tiền thuê 04 tài khoản ngân hàng cho anh H.

Khoảng tháng 8-2020, Ng đề nghị anh Lê Huy L mở các tài khoản ngân hàng để bán cho Ng. Khi được anh L đồng ý, Ng đưa 01 sim điện thoại rác, đồng thời hướng dẫn anh L đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản ngân hàng và đưa trước số tiền 1.000.00 đồng chi phí mở tài khoản. Sau đó anh L đã mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng B số 62610001017086, ngân hàng V số 100872077724, ngân hàng A số 14370307, ngân hàng M số 7990128098814, ngân hàng T số 19036215737018. Sau khi mở tài khoản ngân hàng, anh L đưa 01 sim điện thoại và thông tin 05 tài khoản ngân hàng cho Ng. Khoảng 02 tuần sau, Ng trả anh L 2.700.000 đồng. Tổng cộng, Ng đã trả cho anh L số tiền 3.700.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, Ng đề nghị anh Trần Ngọc Anh V mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng, thì được anh V đồng ý. Ng đưa 01 sim điện thoại rác và hướng dẫn anh V đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản ngân hàng, đồng thời Ng đưa trước cho anh V số tiền 1.000.000đ chi phí mở tài khoản ngân hàng. Anh V đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đăng ký mở được 05 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng T số 19036215757019, ngân hàng M số 6920139634187, ngân hàng V số 106872077910, ngân hàng B số 62610001017077, ngân hàng A số 14371447, sau đó cung cấp thông tin các tài khoản ngân hàng, 01 sim điện thoại cho Ng. Tháng 9-2020, Ng trả cho anh V số tiền 2.700.000 đồng. Tổng số tiền Ng trả cho anh V 3.700.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, Ng trao đổi với anh Võ Cao H mở các tài khoản ngân hàng bán cho Ng. Khi được anh H đồng ý, Ng hướng dẫn anh H mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử. Sau đó, anh H đã mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng M số 2360134964764, ngân hàng A số 14378477, ngân hàng S số 040097248259, ngân hàng V số 103872073740, ngân hàng V số 1015985807. Sau khi mở được tài khoản, anh H đưa sim điện thoại và cung cấp thông tin các tài khoản ngân hàng cho Ng. Ng đã trả cho anh H là số tiền 3.700.000 đồng.

Khoảng tháng 8-2020, Ng đề nghị chị Lê Thị Diễm H mở các tài khoản ngân hàng bán cho Ng. khi được chị H đồng ý, Ng hướng dẫn chị H mua 01 sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản. Chị H đã

đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng M số 7710133665174, ngân hàng A số 812547, ngân hàng S số 040097247899, ngân hàng V số 101872073739, ngân hàng V số 1015983763. Sau khi đăng ký các tài khoản ngân hàng, chị H cung cấp 01 sim điện thoại và thông tin 05 tài khoản cho Ng. Ng đã trả cho chị H số tiền 3.700.000 đồng.

Vào khoảng tháng 8-2020, Ng nói với anh Bùi Trung K mở tài khoản ngân hàng để cho Ng thuê, với giá 1.000.000 đồng/tài khoản/tháng, thì được anh K đồng ý. Ng hướng dẫn anh K mua sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản, sau đó anh K đã mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: Tài khoản ngân hàng M số 19036174416015, ngân hàng T số 19036174416015, ngân hàng B số 13310000072849, ngân hàng V số 1015787549 và sử dụng số điện thoại 0909547048 để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho 04 tài khoản ngân hàng nêu trên. Sau khi mở tài khoản ngân hàng thành công, anh K đưa thông tin 04 tài khoản ngân hàng và sim điện thoại đã đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử cho Ng. Ng đã trả cho anh K tổng số tiền 12.000.000 đồng thuê tài khoản.

Khoảng tháng 8-2020, anh Lục Anh T gặp Ng tại nhà hàng L Đắc Nông, thì được Ng cho biết đang cần mua nhiều tài khoản ngân hàng để chuyển tiền trong game, Ng đề nghị anh T mở tài khoản ngân hàng bán cho Ng, với giá 1.000.000đ/tài khoản. Anh T đồng ý và rủ chị Tô Thị Thùy V (vợ anh T) mở tài khoản ngân hàng để bán cho Ng. Ng hướng dẫn anh T mua các sim điện thoại rác để đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử khi mở tài khoản, sau đó anh T đã đến các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng A số 14112617, ngân hàng M số 0230139797777, ngân hàng V số 221429478, ngân hàng T số 19036158544011; chị V mở 04 tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản ngân hàng B số 18810000158989, ngân hàng T số 19036158479015, ngân hàng A số 14099687, ngân hàng V. Sau khi mở tài khoản, anh T gửi thông tin 08 tài khoản ngân hàng nêu trên cùng 02 sim điện thoại cho Ng và được Ng trả số tiền 8.000.000 đồng.

Tháng 12-2020, Ng nhờ Phạm Thị Kim Th tìm tài khoản ngân hàng để sử dụng, thì được Th đồng ý. Th nhờ em trai là anh Phạm Nhật H mở tài khoản ngân hàng B số 31310001392180, sau đó giao cho Ng quản lý và sử dụng, anh H cho Ng mượn tài khoản, không lấy tiền.

Sau khi mua các tài khoản ngân hàng của nhiều người, Nguyễn Quang Ng chụp ảnh thông tin tài khoản ngân hàng (gồm tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào dịch vụ ngân hàng điện tử) gửi qua ứng dụng Telegram cho Tsai Tuan P. Đối với các sim điện thoại rác được đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử thì Ng gửi tại dịch vụ chuyển phát BA tại Tp. Hồ Chí Minh, chuyển sang vùng lãnh thổ Đài Loan cho Tsai Tuan P.

Mở rộng điều tra vụ án, có kết quả:

Đến tháng 8-2020, sau khi đã thu thập được các tài khoản ngân hàng nêu trên, P trao đổi với Ng qua ứng dụng Telegram, với nội dung P sắp ra mắt trò chơi điện tử “*Huyền thoại bóng đá*” là hình thức đầu tư mua, bán nhân vật trong trò chơi, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người tham gia trò chơi, P đề nghị Ng giúp P tìm kiếm người tham gia đầu tư tiền vào trò chơi, nếu lôi kéo được càng nhiều người đầu tư vào trò chơi thì P sẽ cho Ng số tiền càng lớn. Sau khi Ng đồng ý, P gửi địa chỉ trang web (đường link) trò chơi <https://scr.soccerleg.com> và hướng dẫn Ng cách thức tham gia để lôi kéo nhiều người tham gia đầu tư vào trò chơi.

Để thực hiện được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Ng và P đã cùng nhau tạo một nhóm trên ứng dụng Telegram tên “*Huyền thoại bóng đá*” và thêm những người chơi vào nhóm, trong nhóm này Ng sử dụng tài khoản tên “Me You”, P sử dụng tài khoản tên “Win” nhắn tin giới thiệu là người quản lý của trò chơi, đồng thời cam kết khi tham gia đầu tư tiền vào trò chơi sẽ có lãi lớn và chắc chắn không bị mất tiền. Đồng thời Ng, P là người giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn người chơi cách mua, bán nhân vật, chuyển khoản trong trò chơi và đề nghị người chơi trước tìm thêm nhiều người chơi mới. Tin tưởng Ng và P nên nhiều người đã tham gia trò chơi, với cách thức tạo tài khoản trò chơi để mua các nhân vật trong trò chơi và thanh toán bằng cách chuyển khoản ngân hàng, một thời gian sau bán lại sẽ có lãi. Thời gian đầu người chơi mua được ít cầu thủ có giá thấp từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng và bán được, có lãi. Đến cuối tháng 11-2020, người chơi mua được rất nhiều nhân vật trong trò chơi có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng không bán được, đồng thời không truy cập được vào ứng dụng Telegram và bị chiếm đoạt toàn bộ số tiền đã bỏ ra để mua các nhân vật trong ứng dụng Telegram. Số tiền của các bị hại được chuyển qua lại với nhau, rồi chuyển vào những tài khoản ngân hàng mà P đã mua, để chiếm đoạt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Với thủ đoạn trên P và Ng đã lôi kéo được nhiều người trên toàn quốc tham gia, trong đó đã chứng minh được có 15 người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk tham gia và bị chiếm đoạt 1.903.044.000 đồng, cụ thể như sau:

Đầu tháng 8-2020, anh Đinh Tiến Q gặp và được Nguyễn Quang Ng giới thiệu, lôi kéo tham gia trò chơi “*Huyền thoại bóng đá*”, cam kết sẽ có lãi. Đến đầu tháng 9-2020, anh Q đồng ý tham gia trò chơi, thì được Ng hướng dẫn anh Q sử dụng điện thoại thông minh kết nối mạng Internet truy cập vào đường link: <http://sor.soccerleg.com> đăng ký tài khoản. Anh Q đã đăng ký 13 tài khoản trò chơi và sử dụng tài khoản ngân hàng V số 106002781229 mang tên Đinh Tiến Q để tham gia đầu tư mua, bán nhân vật trong trò chơi và bị chiếm đoạt tổng số

tiền 119.051.000 đồng, cụ thể gồm: tài khoản “Tinh12345” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 4.827.000 đồng; tài khoản “Ngo2000” anh Q tham gia đầu tư, có lãi số tiền 18.116.000 đồng; tài khoản “Noc2000” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 3.772.000 đồng; tài khoản “Huybio1991” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 2.438.000 đồng; tài khoản “Huybio1990” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 5.014.000 đồng; tài khoản “Vy2000” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 21.324.000 đồng; tài khoản “Hoangminh1” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 59.968.000 đồng, tài khoản “Phuong2001” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 277.000 đồng, tài khoản “Huy2014” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 32.638.000 đồng; tài khoản “Trang160896” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 35.844.000 đồng; tài khoản “Quandn97” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 74.760.000 đồng; tài khoản “Huybio1992” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 13.903.000 đồng; tài khoản “Kunho96” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 14.488.000 đồng.

Đầu tháng 8-2020, anh Hoàng Ngọc G gặp và được Nguyễn Quang Ng giới thiệu là chủ của trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, là một hình thức đầu tư mua bán cầu thủ có lợi nhuận cao sắp tới sẽ ra mắt. Đến đầu tháng 9-2020, Ng đề nghị anh G tham gia đầu tư vào trò chơi để kiếm tiền, Ng cam kết sẽ không bị mất tiền. Theo hướng dẫn của Ng, anh G đã sử dụng điện thoại thông minh kết nối mạng internet truy cập vào đường link: <http://sor.soccerleg.com> đăng ký 02 tài khoản trò chơi, đồng thời dùng tài khoản ngân hàng N số 5030760836666666 mang tên Hoàng Ngọc G để thực hiện mua bán nhân vật trong trò chơi và bị chiếm đoạt tổng số tiền 152.797.000 đồng, cụ thể: tài khoản “Daogame66” anh G tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 106.798.000 đồng; tài khoản “Thuytien1989” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 45.999.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 9-2020, anh Lê Hoàn V đã sử dụng điện thoại thông minh, kết nối mạng Internet truy cập vào đường link: <http://sor.soccerleg.com> đăng ký 02 tài khoản trò chơi, đồng thời dùng tài khoản ngân hàng V số 106002781229, S số 070080914561 cùng mang tên Lê Hoàn V để đầu tư mua, bán cầu thủ trong trò chơi và bị chiếm đoạt tổng số tiền 98.393.000 đồng, cụ thể: tài khoản “Vinhle94” anh V tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 29.374.000 đồng; tài khoản “Kimthoa” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 69.019.000 đồng).

Khoảng tháng 10-2020, chị Hoàng Thị Thu T sử dụng điện thoại thông minh kết nối mạng Internet truy cập vào đường link: <http://sor.soccerleg.com> trên nhóm Telegram “Huyền thoại bóng đá” để đăng ký 03 tài khoản trò chơi và dùng tài khoản ngân hàng Sacombank số 050072016510 mang tên Hoàng Thị Thu T, tài khoản ngân hàng A số 5300205790037 mang tên Lương Thị Thúy A

để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi và đã bị chiếm đoạt tổng số tiền 39.442.000 đồng, cụ thể: tài khoản “Thuynoi123” chị T tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 9.854.000 đồng; tài khoản “Thuynoi93” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 25.334.000 đồng; tài khoản “Minhkhang120” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 4.254.000 đồng.

Khoảng tháng 10-2020, chị Nguyễn Thị Yến N đăng ký 03 tài khoản trò chơi, đồng thời dùng tài khoản ngân hàng S số 070113514904 mang tên Nguyễn Thị Yến N, để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt tổng số tiền 92.877.000 đồng, cụ thể: chị N sử dụng tài khoản “Nguyennhi” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 35.824.000 đồng; tài khoản “Nguyennhi123” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 17.984.000 đồng; tài khoản “Locphat” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 39.069.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 10-2020, chị Nguyễn Thị Kim T đã đăng ký 02 tài khoản trò chơi và dùng tài khoản ngân hàng B số 63510000861532 mang tên Nguyễn Thị Kim T, để thực hiện các giao dịch mua bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, bị chiếm đoạt tổng số tiền 64.613.000 đồng, cụ thể: tài khoản “Nhiruby1912” chị T sử dụng tham gia đầu tư, có lãi số tiền 356.000 đồng; tài khoản “Kimtuyen1912” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 64.969.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 11-2020, anh Nguyễn Trần An K dùng điện thoại thông minh kết nối mạng Internet, truy cập vào đường link <http://sor.soccerleg.com> đăng ký tài khoản trò chơi tên “ankhanh399”, đồng thời sử dụng tài khoản ngân hàng V số 106867060819 mang tên Nguyễn Trần An K để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt số tiền 77.686.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 10-2020, anh Nguyễn Thành T đăng ký 03 tài khoản trò chơi và sử dụng tài khoản ngân hàng B số 63510000704415 mang tên Trần Thị V (vợ anh T) để tham gia đầu tư mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, bị chiếm đoạt tổng số tiền 58.304.000 đồng, cụ thể: anh T sử dụng tài khoản “Thanbai89” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 15.975.000 đồng; tài khoản “Thanbai79” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 33.775.000 đồng; tài khoản “Thanbai69” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 8.554.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 10-2020, anh Trần Xuân T dùng điện thoại thông minh kết nối mạng Internet, truy cập vào đường link <http://sor.soccerleg.com> đăng ký 04 tài khoản, đồng thời sử dụng tài khoản ngân hàng M số 0780166666789 mang tên Trần Xuân T để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt tổng số tiền 42.794.000 đồng, cụ thể: anh

T sử dụng tài khoản “Thanbainam1989” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 10.663.000 đồng; tài khoản “Thanbainam1990” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 10.680.000 đồng; tài khoản “Thanbainam1991” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 13.591.000 đồng; tài khoản “Tam123” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 7.860.000 đồng.

Khoảng tháng 11-2020, anh Trần Hoài N làm theo hướng dẫn trên nhóm Telegram “Huyền thoại bóng đá” đăng ký 02 tài khoản trò chơi và sử dụng tài khoản ngân hàng V số 103000778252 mang tên Trần Hoài N để mua, bán nhân vật trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt tổng số tiền 85.697.000 đồng, cụ thể: anh N sử dụng tài khoản “Thanbai1987” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 43.444.000 đồng; tài khoản “Thanbai1988” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 42.253.000 đồng.

Đầu tháng 11-2020, anh Nguyễn Đăng V đăng ký 03 tài khoản trò chơi và dùng tài khoản ngân hàng B số 63510000734704 mang tên Nguyễn Đăng Vũ để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, bị chiếm đoạt tổng số tiền 75.459.000đ, cụ thể: anh V sử dụng tài khoản “Namphong26091990” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 31.361.000 đồng; tài khoản “Namphong26091992” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 11.167.000 đồng; tài khoản “Namphong26091993” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 32.931.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 9-2020, Ngô Trường Quang H được Ng rủ tham gia đầu tư vào trò chơi “Huyền thoại bóng đá”. Theo hướng dẫn trong nhóm Telegram “Huyền thoại bóng đá”, H đã tạo 01 tài khoản trò chơi tên “Neeko02” và dùng tài khoản ngân hàng N số 507052434322222 mang tên Ngô Trường Quang H để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, bị chiếm đoạt số tiền 37.104.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 11-2020, anh Lê Duy M sử dụng điện thoại thông minh kết nối Internet, truy cập vào đường link <http://sor.soccerleg.com> đăng ký 04 tài khoản trò chơi, sử dụng tài khoản ngân hàng S số 050078277189 mang tên Lê Duy M để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt tổng số tiền 58.949.000 đồng, cụ thể: anh M sử dụng tài khoản “Duymanh” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 32.931.000 đồng; tài khoản “Duymanh1” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 26.018.000 đồng; 02 tài khoản “Duymanh2” và “Duymanh3” anh M chưa tham gia đầu tư nên không bị chiếm đoạt.

Khoảng tháng 10-2020, Ng gặp và rủ anh Lê Văn T tham gia đầu tư vào trò chơi “Huyền thoại bóng đá” thì được anh T đồng ý. Anh T đã tạo 20 tài khoản trò chơi và dùng tài khoản ngân hàng T số 19034252984014 mang tên Lê Văn T

để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá”, bị chiếm đoạt tổng số tiền 292.853.000đ, cụ thể: anh T sử dụng tài khoản “Atu000” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 3.299.000 đồng; tài khoản “Atu111” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 5.045.000 đồng; tài khoản “Atu222” tham gia đầu tư nhưng chưa mua được cầu thủ; tài khoản “Atu333” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 64.024.000 đồng; tài khoản “Atu444” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 18.584.000 đồng; tài khoản “Atu555” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 4.309.000 đồng; tài khoản “Atu666” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 4.215.000 đồng; tài khoản “Atu777” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 7.041.000 đồng; tài khoản “Atu888” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 11.047.000 đồng; tài khoản “Atu999” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 1.245.000 đồng; tài khoản “Loi111” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 35.464.000 đồng; tài khoản “Loi112” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 68.914.000 đồng; tài khoản “Loi113” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 62.000 đồng; tài khoản “Loi114” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 8.440.000 đồng; tài khoản “Loi115” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 21.336.000 đồng; tài khoản “Dung111” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 412.000 đồng; tài khoản “Dung112” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 35.002.000 đồng; tài khoản “Dung113” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 16.981.000 đồng; tài khoản “Dung114” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 9.267.000 đồng; tài khoản “Dung115” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 1.336.000 đồng.

Khoảng tháng 10-2020, anh Trương Minh T sử dụng điện thoại thông minh kết nối mạng Internet, truy cập vào đường link: <http://sor.soccerleg.com> tạo 30 tài khoản trò chơi và sử dụng tài khoản ngân hàng T số 19036273220017, tài khoản ngân hàng A số 38783838 cùng mang tên Trương Minh T để thực hiện các giao dịch mua, bán cầu thủ trong trò chơi “Huyền thoại bóng đá” và bị chiếm đoạt tổng số tiền 607.025.000 đồng, cụ thể: anh T sử dụng tài khoản “Ttt1111” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 10.871.000 đồng; tài khoản “Ttt2222” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 30.144.000 đồng; tài khoản “Ttt3333” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 90.515.000 đồng; tài khoản “Ttt4444” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 25.114.000 đồng; tài khoản “Ttt5555” tham gia đầu tư, có lãi số tiền 28.157.000 đồng; tài khoản “Hhh1111” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 44.491.000 đồng; tài khoản “Hhh2222” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 55.331.000 đồng; tài khoản “Hhh3333” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 983.000 đồng; tài khoản “Hhh4444” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 42.946.000 đồng; tài khoản “Hhh5555” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 4.353.000 đồng; tài khoản “Hhh7777” tham

gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 20.162.000 đồng; tài khoản “Ggg3333” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 27.536.000 đồng; tài khoản “Hien114” tham gia đầu tư, lãi số tiền 14.512.000 đồng; tài khoản “Qqq4444” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 54.999.000 đồng; tài khoản “Huong114” tham gia đầu tư, lãi số tiền 15.000 đồng; tài khoản “Lll1111” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 1.430.000 đồng; tài khoản “Lll2222” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 47.674.000 đồng; tài khoản “Lll3333” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 30.497.000 đồng; tài khoản “Lll4444” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 46.621.000 đồng; tài khoản “Lll5555” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 19.550.000 đồng; tài khoản “Ddd1111” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 31.421.000 đồng; tài khoản “Ddd2222” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 10.844.000 đồng; tài khoản “Ddd3333” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 4.283.000 đồng; tài khoản “Ddd4444” tham gia đầu tư, lãi số tiền số tiền 12.419.000 đồng; tài khoản “Ddd5555” tham gia đầu tư, lãi số tiền số tiền 33.008.000 đồng; tài khoản “Htbd21” tham gia đầu tư và bị chiếm đoạt số tiền 59.301.000 đồng; tài khoản “Htbd22” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 17.210.000 đồng; tài khoản “Htbd23” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 8.671.000 đồng; tài khoản “Htbd24” tham gia đầu tư, bị chiếm đoạt số tiền 26.958.000 đồng; tài khoản “Htbd25” tham gia đầu tư, lãi số tiền số tiền 16.769.000 đồng.

Đến ngày 23-11-2020, khi những người chơi tham gia đầu tư vào trò chơi “Huyền thoại bóng đá” với số tiền lớn, thì P và Ng thông báo nhóm Telegram gặp vấn đề về an ninh mạng nên tạm ngưng hoạt động và đến tháng 12-2020, Ng và P đã xóa nhóm Telegram “Huyền thoại bóng đá” chấm dứt liên lạc với những người chơi, để chiếm đoạt 1.903.044.000 đồng của 15 người tham gia trò chơi.

Kết quả điều tra, đã chứng minh được, trong khoảng thời gian từ tháng 4-2020 đến tháng 11-2020, Tsai Tuan P và Nguyễn Quang Ng đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng và lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức tổ chức trò chơi “Huyền thoại bóng đá”. Tsai Tuan P đã trả tiền mua tài khoản ngân hàng và trả công lôi kéo những người tham gia vào trò chơi Huyền thoại bóng đá cho Ng, bằng hình thức dùng chính số tiền lừa đảo được chuyển khoản 25 lần vào tài khoản ngân hàng S số 060147538777 của Nguyễn Thị N (người yêu của P) với tổng số tiền là 4.092.170.500 đồng, sau đó nhờ N chuyển tiền cho Ng, trong đó:

- N đã chuyển khoản trả cho Ng tổng số tiền 1.787.110.000 đồng (trong đó: chuyển 19 lần, qua tài khoản ngân hàng B số 31310001392180 mang tên Phạm Nhật H, với tổng số tiền 725.510.000 đồng; chuyển khoản 15 lần, vào tài khoản ngân hàng B số 63310000601390 mang tên Nguyễn Thị P, với tổng số tiền

661.800.000 đồng và chuyển khoản 10 lần, vào tài khoản ngân hàng B số 1881000005530 mang tên Phạm Thị Kim Th, với tổng số tiền 399.800.000 đồng).

- N chuyển cho ông Cao Thái S (ông ngoại Tsai Tuan P) số tiền 35.850.000 đồng.

- Số tiền 2.269.210.500 đồng còn lại P cho N để tiêu xài cá nhân và N đã tiêu xài hết.

- Ngoài ra, vào ngày 28-11-2020, P dùng tài khoản ngân hàng T mang tên Nguyễn Thị Phương N, chuyển vào tài khoản ngân hàng B mang tên Nguyễn Thị P, số tiền 30.000.000 đồng để trả công cho Ng giới thiệu, lôi kéo thêm người chơi tham gia vào trò chơi “Huyền thoại bóng đá”.

Tổng số tiền Tsai Tuan P đã chuyển cho Nguyễn Quang N là 1.817.110.000 đồng để trả tiền mua tài khoản ngân hàng và tổ chức trò chơi “Huyền thoại bóng đá”. Trong đó:

- 396.250.000 đồng, để trả mua tài khoản ngân hàng, Ng đã sử dụng 286.000.000 đồng để mua 200 tài khoản ngân hàng, gồm: trả cho Ngô Trường Quang H (số tiền 60.000.000 đồng), Phạm Thị Kim Th (số tiền 28.000.000 đồng) và Nguyễn Thị L (số tiền 60.000.000 đồng). Ng trực tiếp chi trả 138.000.000 đồng, còn lại được hưởng lợi 110.250.000 đồng.

- 1.420.860.000 đồng, hưởng lợi từ việc lôi kéo người tham gia vào trò chơi “Huyền thoại bóng đá”.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSĐN-P2 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Ng về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Kim Th về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Ng, Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Ng phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; các bị cáo Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H phạm tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Ng từ 13 năm đến 14 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 291; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Ng từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Quang Ng phải chấp hành từ 15 năm đến 17 năm tù.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim Th từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng và Ngô Trường Quang H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Ng trả lại số tiền đã chiếm đoạt 1.903.044.000 đồng, được trừ số tiền 530.000.000 đồng đã khắc phục tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo phải tiếp tục trả lại cho các bị hại số tiền 1.373.044.000 đồng, cụ thể: Anh Đinh Tiến Q số tiền 89.051.000 đồng, anh Hoàng Ngọc G số tiền 122.797.000 đồng, anh Lê Hoàn V số tiền 68.393.000 đồng, chị Hoàng Thị Thu T số tiền 9.442.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yến N số tiền 62.877.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 34.613.000 đồng, anh Nguyễn Trần An K số tiền 47.686.000 đồng, anh Nguyễn Thành T số tiền 28.304.000 đồng, anh Trần Xuân T số tiền 12.794.000 đồng, anh Trần Hoài N số tiền 55.697.000 đồng, anh Nguyễn Đăng V số tiền 45.459.000 đồng, Ngô Trường Quang H số tiền 7.104.000 đồng, anh Lê Duy M số tiền 58.949.000 đồng, anh Lê Văn T số tiền 122.853.000 đồng và anh Trương Minh T số tiền 607.025.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 và Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông xử lý vật chứng trả cho anh Lê Văn T số tiền 170.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Thành T, anh Lê Hoàn V, Nguyễn Đăng V, anh Nguyễn Trần An K, anh Trần Hoài N, anh Đinh Tiến Q, anh Hoàng Ngọc G, anh Trần Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim T, chị Nguyễn Thị Yến N, chị Hoàng Thị Thu T mỗi người số tiền 30.000.000 đồng.

- Tiếp tục phong tỏa phong tỏa và tạm giữ số tiền 452.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng T số 19034457243017 mang tên Nguyễn Tất C và số tiền 41.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19035961512017 mang tên Nguyễn

Phú B, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền này vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông; tiếp tục phong tỏa số tiền 51.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19036096979016 mang tên Nguyễn Thị P để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo Nguyễn Quang Ng.

- Đối với việc tạm giữ số tiền 8.100.000đ có trong tài khoản ngân hàng M số 9680135002918 mang tên Võ Khắc H, đến nay chưa xác định được nguồn gốc của số tiền trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiến hành tách nội dung này để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có, cụ thể: Nguyễn Quang Ng số tiền 110.250.000 đồng, Ngô Trường Quang H số tiền 34.500.000 đồng, Phạm Thị Kim Th số tiền 28.000.000 đồng và Nguyễn Thị L số tiền 24.500.000 đồng đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Đồng ý với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo Nguyễn Quang Ng. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo Ng chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Tsai Tuan P; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thật thà khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, có 02 bị hại và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cơ quan điều tra lấy lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. *Về tội danh*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Từ tháng 4-2020 đến tháng 12-2020:

- Nguyễn Quang Ng đã có hành vi tìm kiếm người mở 202 tài khoản ngân hàng sau đó bán lại cho Tsai Tuan P (công dân vùng lãnh thổ Đài Loan) 200 tài khoản với giá 286.000.000 đồng, hưởng lợi 110.250.000 đồng.

- Nguyễn Thị L đã đăng ký mở và tìm người mở tài khoản bán cho Ng 45 tài khoản ngân hàng, được hưởng lợi số tiền 24.500.000 đồng.

- Ngô Trường Quang H đã đăng ký mở và tìm người mở tài khoản bán cho Ng 38 tài khoản ngân hàng, hưởng lợi số tiền 34.500.000 đồng.

- Phạm Thị Kim Th đã đăng ký mở 04 tài khoản ngân hàng bán cho Ng và giúp Ng chuyển tiền thanh toán mua 63 tài khoản ngân hàng cho những người bán tài khoản ngân hàng cho Ng, được hưởng lợi tổng số tiền 28.000.000 đồng.

Đồng thời, từ tháng 8-2020 đến tháng 11-2020: Nguyễn Quang Ng có hành vi giúp Tsai Tuan P tìm kiếm, lôi kéo 15 người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Thành phố Hồ Chí Minh và Đắk Lắk, tham gia vào trò chơi trong nhóm Telegram “*Huyền thoại bóng đá*”, với hình thức mua, bán các nhân vật trong trò chơi, thanh toán bằng cách chuyển khoản ngân hàng. Khi 15 người chơi bỏ tiền mua được rất nhiều nhân vật trong trò chơi có giá trị 1.903.044.000 đồng, thì P và Ng đã khóa nhóm Telegram để chiếm đoạt toàn bộ số tiền, gồm: Chiếm đoạt của anh Đinh Tiến Q số tiền 119.051.000 đồng, anh Hoàng Ngọc G, số tiền 152.797.000 đồng, anh Lê Hoàn V số tiền 98.393.000 đồng, anh Nguyễn Trần An K số tiền 77.686.000 đồng, anh Nguyễn Thành T số tiền 58.304.000 đồng, anh Trần Xuân T số tiền 42.794.000 đồng, anh Trần Hoài N số tiền 85.697.000 đồng, anh Nguyễn Đăng V số tiền 75.459.000 đồng, anh Lê Duy M số tiền 58.949.000 đồng, anh Lê Văn T số tiền 292.853.000 đồng, anh Trương Minh T số tiền 607.025.000 đồng, Ngô Trường Quang H số tiền 37.104.000 đồng, chị Hoàng Thị Thu T số tiền 39.442.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yên N số tiền 92.877.000 đồng và chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 64.613.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Quang Ng đã được Tsai Tuan P cho hưởng lợi 1.420.860.000 đồng từ việc lôi kéo người chơi tham gia vào trò chơi “*Huyền thoại bóng đá*”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang Ng đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a khoản 3 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Kim Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua*

bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 291 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” quy định tại khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;”.

Điều 291 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản đến dưới 50 tài khoản hoặc thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 50 tài khoản đến dưới 200 tài khoản;

3. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng 200 tài khoản trở lên;”

[4]. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Do đó cần phải cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Quang Ng: Bị cáo đã phạm 02 tội với hậu quả gây ra đặc biệt nghiêm trọng và nghiêm trọng xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của nhiều bị hại, xâm phạm đến lĩnh vực công nghệ thông tin về tài khoản ngân hàng trái phép gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện với vai trò đồng phạm với Tsai Tuan P để lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại tổng số tiền 1.903.044.000 đồng và mua 202 tài

khoản ngân hàng rồi bán cho P 200 tài khoản. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với từng tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cũng như đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[4.2]. Đối với các bị cáo Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến lĩnh vực công nghệ thông tin về tài khoản ngân hàng trái phép ảnh hưởng đến công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực này. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi mua bán tài khoản ngân hàng của nhiều người rồi bán cho bị cáo Ng là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Quang Ng thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đối với 02 người trở lên nên áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Ng đã tác động gia đình trả lại số tiền 530.000.000 đồng khắc phục một phần tiền chiếm đoạt cho các bị hại, ra đầu thú, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba và một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền do phạm tội mà có; bị cáo L có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quang Ng; đối với bị cáo Phạm Thị Kim Th có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo.

Đối với các bị cáo L và H đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền theo quy

định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa.

[7]. Trong vụ án này còn có đối tượng Tsai Tuan P đang bị Cơ quan điều tra tiến hành truy nã quốc tế. Tuy nhiên, chưa bắt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tách vụ án hình sự để xử lý sau là phù hợp.

[8]. *Về bồi thường thiệt hại*: Do đối tượng Tsai Tuan P chưa bắt được nên buộc bị cáo Nguyễn Quang Ng trả lại số tiền đã chiếm đoạt 1.903.044.000 đồng, được trừ số tiền 530.000.000 đồng đã khắc phục tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo phải tiếp tục trả lại cho các bị hại số tiền 1.373.044.000 đồng, cụ thể: Anh Đinh Tiến Q số tiền 89.051.000 đồng, anh Hoàng Ngọc G số tiền 122.797.000 đồng, anh Lê Hoàn V số tiền 68.393.000 đồng, chị Hoàng Thị Thu T số tiền 9.442.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yến N số tiền 62.877.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 34.613.000 đồng, anh Nguyễn Trần An K số tiền 47.686.000 đồng, anh Nguyễn Thành T số tiền 28.304.000 đồng, anh Trần Xuân T số tiền 12.794.000 đồng, anh Trần Hoài N số tiền 55.697.000 đồng, anh Nguyễn Đăng V số tiền 45.459.000 đồng, Ngô Trường Quang H số tiền 7.104.000 đồng, anh Lê Duy M số tiền 58.949.000 đồng, anh Lê Văn T số tiền 122.853.000 đồng và anh Trương Minh T số tiền 607.025.000 đồng.

[9]. *Về xử lý vật chứng*:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông xử lý vật chứng trả cho anh Lê Văn T số tiền 170.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Thành T, anh Lê Hoàn V, Nguyễn Đăng V, anh Nguyễn Trần An K, anh Trần Hoài N, anh Đinh Tiến Q, anh Hoàng Ngọc G, anh Trần Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim T, chị Nguyễn Thị Yến N và chị Hoàng Thị Thu T mỗi người số tiền 30.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ và phong tỏa số tiền 452.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng T số 19034457243017 mang tên Nguyễn Tất C và 41.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19035961512017 mang tên Nguyễn Phú B hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã chuyển số tiền này vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 16-3-2022; tiếp tục phong tỏa số tiền 51.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19036096979016 mang tên Nguyễn Thị P để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo Nguyễn Quang Ng.

- Đối với việc tạm giữ số tiền 8.100.000đ có trong tài khoản ngân hàng MBbank số 9680135002918 mang tên Võ Khắc H, đến nay chưa xác định được nguồn gốc của số tiền trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiến hành tách nội dung này để tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 110.250.000 đồng đối với Nguyễn Quang Ng do phạm tội mà có. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với Ngô Trường Quang H số tiền 34.500.000 đồng, Phạm Thị Kim Th số tiền 28.000.000 đồng và Nguyễn Thị L số tiền 24.500.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông do phạm tội mà có.

[10]. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Quang Ng, Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Quang Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Ng phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”; các bị cáo Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Ng 13 (*Mười ba*) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 291; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang Ng 02 (*Hai*) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc Nguyễn Quang Ng phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (*Mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-02-2021.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Kim Th 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Kim Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Thị Kim Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 291; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Trường Quang H 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang Ng trả lại số tiền đã chiếm đoạt 1.903.044.000 đồng, được trừ số tiền 530.000.000 đồng đã khắc phục tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo phải tiếp tục trả lại cho các bị hại số tiền 1.373.044.000 đồng, cụ thể: Anh Đinh Tiến Q số tiền 89.051.000 đồng, anh Hoàng Ngọc G số tiền 122.797.000 đồng, anh Lê Hoàn V số tiền 68.393.000 đồng, chị Hoàng Thị Thu T số tiền 9.442.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yến N số tiền 62.877.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 34.613.000 đồng, anh Nguyễn Trần An K số tiền 47.686.000 đồng, anh Nguyễn Thành T số tiền 28.304.000 đồng, anh Trần Xuân T số tiền 12.794.000 đồng, anh Trần Hoài N số tiền 55.697.000 đồng, anh Nguyễn Đăng V số tiền 45.459.000 đồng, Ngô Trường Quang H số tiền 7.104.000 đồng, anh Lê Duy M số tiền 58.949.000 đồng, anh Lê Văn T số tiền 122.853.000 đồng và anh Trương Minh T số tiền 607.025.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông xử lý vật chứng trả cho anh Lê Văn T số tiền 170.000.000 đồng; trả cho anh Nguyễn Thành T, anh Lê Hoàn V, Nguyễn Đăng V, anh Nguyễn Trần An K, anh Trần Hoài N, anh Đinh Tiến Q, anh Hoàng Ngọc G, anh Trần Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim T, chị Nguyễn Thị Yến N và chị Hoàng Thị Thu T mỗi người số tiền 30.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ và phong tỏa số tiền 452.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng T số 19034457243017 mang tên Nguyễn Tất C và 41.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19035961512017 mang tên Nguyễn Phú B (tổng cộng số tiền 493.000.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông chuyển vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 16-3-2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông); tiếp tục phong tỏa số tiền 51.000.000đ trong tài khoản ngân hàng T số 19036096979016 mang tên Nguyễn Thị P để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo Nguyễn Quang Ng.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 110.250.000 đồng đối với Nguyễn Quang Ng do phạm tội mà có. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với Ngô Trường Quang H số tiền 34.500.000 đồng, Phạm Thị Kim Th số

tiền 28.000.000 đồng và Nguyễn Thị L số tiền 24.500.000 đồng do phạm tội mà có (đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0000033 ngày 17-3-2022, 0000113 và 000114 ngày 30-5-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang Ng, Phạm Thị Kim Th, Nguyễn Thị L và Ngô Trường Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quang Ng phải chịu 53.191.000đ (*Năm mươi ba triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQ.CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến